

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Ngô Văn Quyết

Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đăng Hà, huyện Bù Đăng,
tỉnh Bình Phước

Email: vanquyetct@gmail.com

Article History

Received: 12/4/2020

Accepted: 28/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

students, high school,
management, ethical
education.

ABSTRACT

Today, moral education for high school students is an urgent requirement of the school as well as the whole society. The article mentions the current situation of managing moral education activities for high school students in Bu Dang district, Binh Phuoc province to make an objective assessment of the higher education activities in schools, doing the basis for proposing effective solutions for this work in the district. Moral education should be considered as one of the most important tasks in a school's educational plan.

1. Mở đầu

Một trong những mục tiêu đổi mới GD-ĐT hiện nay là tăng cường giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS). Nghị quyết số 29-NQ/TW đã xác định mục tiêu đối với giáo dục phổ thông “*tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống*” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Điều 2, Luật Giáo dục (Quốc hội, 2019) nhấn mạnh “*phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”. Có thể thấy GDĐĐ đã được Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm và tạo điều kiện để chăm lo giáo dục cho thế hệ trẻ. Như vậy, GDĐĐ có vai trò quan trọng hàng đầu, được xem là nền tảng, gốc rễ để tạo ra sự vững vàng cho các mặt giáo dục khác (Bùi Đức Tú, 2018, tr 63). Tuy nhiên hiện nay, tình trạng suy giảm về đạo đức, lối sống cùng những giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam với những biểu hiện như bạo lực học đường, gian lận trong thi cử đang tồn tại.

Bài viết đề cập thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để có những đánh giá khách quan về hoạt động GDĐĐ trong nhà trường, làm cơ sở đề xuất các giải pháp hiệu quả cho công tác này trên địa bàn huyện.

2. Kết quả nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THPT trên địa bàn huyện, trong năm học 2019-2020, chúng tôi tiến hành khảo sát tại 05 trường THPT (THCS&THPT Đăng Hà, Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh, THPT Bù Đăng, THPT Lê Quý Đôn, THPT Thống Nhất) của huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2.1. Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước năm học 2018-2019

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS ở 5 trường THPT huyện Bù Đăng được khảo sát như sau:

Bảng 1. Kết quả GDĐĐ cho HS ở các trường THPT huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước năm học 2018-2019

Trường THPT	Số HS	Kết quả xếp loại hạnh kiểm (%)			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
THPT Bù Đăng	1362	85,2	11,2	3,5	0,1
THPT Thống Nhất	511	91,19	8,41	0,39	0
THPT Lê Quý Đôn	902	92,35	6,32	0,33	1,00
THCS & THPT Lương Thế Vinh	881	91,71	7,49	0,79	0
THCS & THPT Đăng Hà	197	92,4	7,6	0	0

Như vậy, tỉ lệ HS được xếp loại hạnh kiểm khá và tốt ở các trường THPT huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ở mức tốt và khá chiếm tỉ lệ tương đối cao; tuy nhiên vẫn còn tỉ lệ nhất định HS bị xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu. Điều đó cho thấy chất lượng GDĐĐ và quản lí GDĐĐ chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng quản lí công tác này tại địa bàn, làm cơ sở cho việc đề xuất biện pháp phù hợp là việc làm cần thiết.

2.2. Thực trạng quản lí hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Để tìm hiểu thực trạng quản lí hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THPT trên địa bàn huyện, trong năm học 2019-2020, chúng tôi chọn khảo sát với số lượng (SL) là 210 người (trong đó có 13 cán bộ quản lí (CBQL), chiếm tỉ lệ 6,2%; 25 tổ trưởng chuyên môn, chiếm tỉ lệ 11,9%; 172 giáo viên, chiếm tỉ lệ 81,9%). Kết quả thu được như sau:

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lí và giáo viên về sự cần thiết phải quản lí hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Bảng 2. Thực trạng nhận thức của CBQL và giáo viên về sự cần thiết phải quản lí hoạt động GDĐĐ cho HS

Nội dung	Kết quả khảo sát							
	Đặc biệt cần thiết		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Sự cần thiết phải quản lí hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT	15	7,1	169	80,5	26	12,4	0	0

Số liệu ở bảng 2 cho thấy, sự cần thiết phải quản lí hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT được CBQL và GV đánh giá ở mức “rất cần thiết” và “cần thiết” chiếm tỉ lệ rất cao (80,5% và 12,4%); có 7,1% đánh giá ở mức “đặc biệt cần thiết”. Như vậy, quản lí hoạt động GDĐĐ cho HS THPT rất được CBQL và GV quan tâm, nhất là trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

2.2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

Bảng 3. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Rất tốt		Tốt		Chưa tốt		Chưa thực hiện	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Xây dựng mục tiêu kế hoạch GDĐĐ	13	6,2	168	80	29	13,8	0	0
Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho năm học	15	7,1	169	80,5	26	12,4	0	0
Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho từng tháng, tuần	16	7,6	166	79	28	13,3	0	0
Xây dựng kế hoạch GDĐĐ theo chủ điểm của năm học	14	6,7	169	80,5	27	12,8	0	0

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường được khảo sát được thực hiện ở mức “tốt” là cao nhất; các nội dung có tỉ lệ gần tương đương (từ 79-80,5%); tuy vậy, vẫn còn những nội dung thực hiện chưa tốt (từ 12,8%-13,8%); không có nội dung nào chưa thực hiện. Như vậy, việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT huyện Bù Đăng cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Bảng 4. Thực trạng tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Rất tốt		Tốt		Chưa tốt		Chưa thực hiện	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Tuyên truyền về sự cần thiết phải GDĐĐ cho HS	17	8,1	175	83,3	18	8,6	0	0
Phân công giáo viên giảng dạy phù hợp, phát huy được điểm mạnh của từng người	18	8,6	168	80,0	24	11,4	0	0

Phân bổ kinh phí cho tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS	7	3,3	166	79	33	15,7	4	1,9
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cá nhân, tổ chức đoàn thể trong nhà trường	14	6,7	171	81,4	24	11,4	1	0,5
Xây dựng chương trình hành động thực hiện kế hoạch	8	3,8	178	84,8	22	10,4	2	1,0

Kết quả khảo sát ở *bảng 4* cho thấy, thực trạng tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT huyện Bù Đăng hiện nay được CBQL và GV đánh giá ở mức tốt với tỉ lệ khá cao, từ 79% trở lên; trong đó, thực trạng về xây dựng chương trình hành động thực hiện kế hoạch được đánh giá ở mức cao nhất với 84,8%, về phân bổ kinh phí cho tổ chức các hoạt động GDĐĐ được đánh giá thấp nhất với 79%; thực trạng phân công GV giảng dạy phù hợp, phát huy được điểm mạnh của từng người được đánh giá thực hiện “rất tốt” ở mức cao nhất trong số các hoạt động. Ở mức độ “tốt”, nội dung xây dựng chương trình hành động thực hiện kế hoạch đạt tỉ lệ cao nhất, chiếm 84,8%.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

Bảng 5. Thực trạng chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Rất kịp thời		Chưa kịp thời		Chưa thực hiện	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Ra các quyết định thực hiện kế hoạch để có căn cứ cho các cá nhân, tổ chức thực hiện	14	6,7	191	91	5	2,3
Động viên, khích lệ mọi người khi họ gặp khó khăn trong cuộc sống cũng như công tác giáo dục	73	34,8	132	62,8	5	2,4
Kịp thời khen thưởng bằng vật chất hoặc biểu dương bằng tinh thần	67	31,9	140	66,7	3	1,4
Kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết cho phù hợp thực tế địa phương, đơn vị	71	33,8	136	64,8	3	1,4

Số liệu ở *bảng 5* cho thấy, thực trạng ra các quyết định thực hiện kế hoạch; động viên, khích lệ, khen thưởng bằng vật chất và điều chỉnh kế hoạch GDĐĐ cho HS của các đơn vị được đánh giá chung là có thực hiện. Tuy nhiên tỉ lệ đánh giá ở mức rất kịp thời còn thấp, trong đó việc ra các quyết định thực hiện kế hoạch để có căn cứ cho các cá nhân, tổ chức thực hiện chỉ được đánh giá ở mức 6,7%, các hoạt động còn lại đạt trên 30%.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

Bảng 6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT

Nội dung	Mức độ thực hiện							
	Kiểm tra định kì		Kiểm tra theo chủ điểm		Kiểm tra thường xuyên		Ít kiểm tra	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Kiểm tra của Ban Giám hiệu	39	18,6	36	17,1	176	83,8	7	3,3
Kiểm tra của tổ trưởng chuyên môn	35	15,5	37	17,6	97	46,9	56	26,6
Kiểm tra của GV chủ nhiệm	17	8,1	18	8,5	192	91,4	2	0,9
Kiểm tra của GV bộ môn	14	6,7	23	10,9	175	83,3	8	3,8
Kiểm tra của các tổ chức Đoàn, Đội	12	5,7	108	51,4	71	33,8	25	11,9

Số liệu ở *bảng 6* cho thấy, nhìn chung, nội dung kiểm tra thường xuyên đạt tỉ lệ cao, trong đó kiểm tra của GV chủ nhiệm đạt tỉ lệ cao nhất (91,4%), sau là kiểm tra của Ban Giám hiệu và GV bộ môn, chiếm tỉ lệ lần lượt là 83,8 và 83,3%; tuy nhiên, kiểm tra của tổ trưởng chuyên môn chỉ đạt mức 46,9%, của các tổ chức Đoàn, Đội là 33,8%.

Đây là một hạn chế lớn trong công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS THPT trên địa bàn huyện, cần có biện pháp khắc phục kịp thời.

2.2.5. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động giáo dục đạo đức cho HS

Bảng 7. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động GDĐĐ cho HS

Nội dung	Kết quả khảo sát					
	Đầy đủ - Rất kịp thời		Tương đối đầy đủ - Kịp thời		Không đầy đủ - Chưa đầu tư	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	42	20	164	78,1	4	1,9
Kinh phí tổ chức các hoạt động GDĐĐ	42	20	151	71,9	17	8,1

Số liệu ở bảng 7 cho thấy, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS được đánh giá khá cao ở mức “tương đối đầy đủ - kịp thời”. Kinh phí tổ chức hoạt động GDĐĐ (như ngoại khóa, trải nghiệm, văn hóa văn nghệ...) được đánh giá là kịp thời, tuy vậy vẫn còn 8,1% ý kiến đánh giá chưa đầu tư kinh phí, song tỉ lệ này là rất thấp.

2.3. Đánh giá chung

Kết quả khảo sát các biểu hiện của quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS cho thấy, CBQL và GV các trường THPT có nhận thức tương đối đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS. Ban Giám hiệu quan tâm thực hiện công tác này, thể hiện ở các nội dung như xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, kiểm tra, đánh giá, cơ sở vật chất trang thiết bị và kinh phí phục vụ hoạt động GDĐĐ cho HS đạt mức độ “tốt”/ “thường xuyên”/ “kịp thời” đều đánh giá với tỉ lệ cao. Tuy nhiên, nội dung chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS lại có tỉ lệ cao ở mức độ “chưa kịp thời”, nhất là việc ra các quyết định thực hiện kế hoạch còn “chưa kịp thời” ở mức rất cao (91%); tỉ lệ “chưa thực hiện” vẫn còn tồn tại dù ở mức thấp. Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện chưa đồng bộ, chưa thể hiện được vai trò thường xuyên của tổ chuyên môn và đặc biệt là tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên vì trên thực tế đây phải là lực lượng thường xuyên tổ chức các hoạt động “bề nổi” trong nhà trường như các hoạt động giáo dục nền nếp, tác phong, tư tưởng đạo đức cho đoàn viên thanh niên. Thực trạng này cho thấy, công tác quản lý các hoạt động GDĐĐ cho HS THPT huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước còn những hạn chế nhất định, nhất là khâu chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Thực tế này cần được khắc phục kịp trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDF-ĐT trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, nhà trường THPT và gia đình, địa phương và các tổ chức Đoàn, Đội cần có sự phối hợp chặt chẽ, đưa ra các giải pháp hữu hiệu để tác động tích cực đến kết quả giáo dục, dạy học, ngăn chặn được những tác động tiêu cực của xã hội tới HS, đồng thời phát huy được những mặt tốt, tích cực trong ở bản thân mỗi HS.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát trên giúp các cấp quản lý, Ban Giám hiệu, GV, các tổ chức Đoàn, Đội các trường THPT huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có những đánh giá khách quan về hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ trong các nhà trường, làm cơ sở đề xuất các giải pháp quản lý GDĐĐ đồng bộ, khoa học và phù hợp để tăng cường hiệu quả công tác này trên địa bàn huyện.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bùi Đức Tú (2018). *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr 63-67.
- Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998). *Giáo dục học*. NXB Giáo dục.
- Lê Gia Thanh (2012). *Đổi mới sinh hoạt tập thể đầu tuần để giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 294, tr 18-19.
- Nguyễn Văn Hà, Trần Anh Toàn (2016). *Quản lý giáo dục đạo đức học sinh tại Trường Trung học phổ thông Quan Lạn, Quảng Ninh*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr 41-45.
- Phạm Thị Vui (2017). *Một số biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông trong nhà trường hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 141-144.
- Quốc hội (2019). Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019.
- Trương Thị Phương Thảo (2016). *Sự biến đổi giá trị đạo đức truyền thống trước tác động của nền kinh tế thị trường ở nước ta*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 3, tr 158-160; 154.